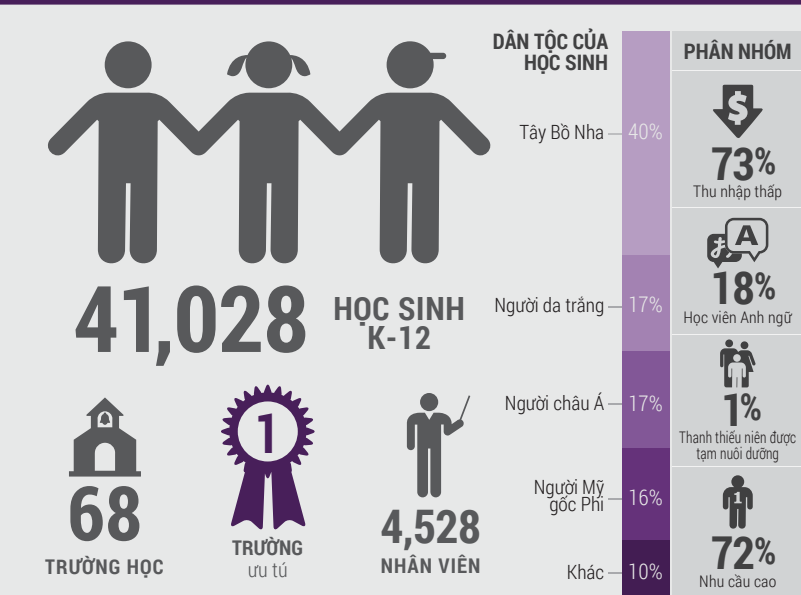


## Chương Trình Trách Nhiệm và Kiểm Soát Địa Phương

### Tóm tắt kế hoạch 2017-18



### SƠ LƯỢC VỀ KHU HỌC CHÁNH

**Tâm nhìn của khu học chánh**  
 Mỗi học sinh là một công dân có trách nhiệm, hữu ích trong một thế giới đa dạng & cạnh tranh

**Khái niệm hướng dẫn**  
 • Đoàn kết vì sự công bằng  
 • Cam kết xuất sắc

**Các giá trị cốt lõi**  
 • Sự công bằng  
 • Thành tích  
 • Chính trực &  
 • Trách nhiệm giải trình

### NGÂN SÁCH



### TIN TỨC NỔI BẬT LCAP

**MỤC TIÊU #1**

**Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học & sẵn sàng đi làm**

Các hành động nổi bật

- Thuê mượn giáo viên trình độ cao
- Áp dụng các tiêu chuẩn của tiểu bang California
- Cung cấp sự hỗ trợ & can thiệp
- Xóa khoảng cách giữa thành công & cơ hội
- Cải thiện kết quả cho tất cả các nhóm học sinh, sinh viên

**MỤC TIÊU #2**

**Học sinh, sinh viên an toàn, khỏe mạnh về cảm xúc & nhiệt tình tham gia**

Các hành động nổi bật

- Đảm bảo một môi trường học tập an toàn, lành mạnh về thể chất & cảm xúc
- Cung cấp cơ hội lãnh đạo, học tập mở rộng & các hoạt động ngoại khóa thu hút học sinh, sinh viên

**MỤC TIÊU #3**

**Trao quyền cho gia đình & cộng đồng**

Các hành động nổi bật

- Cung cấp các công cụ, chiến lược & giáo dục xây dựng năng lực cho phụ huynh & nhân viên
- Nâng cao khả năng tiếp cận nhân viên song ngữ & tài liệu dịch
- Tạo điều kiện & phát triển các lãnh đạo phụ huynh

**MỤC TIÊU #4**

**Xuất sắc về hoạt động**

Các hành động nổi bật

- Đề xướng các tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng trên toàn khu học chánh
- Áp dụng quy trình thu thập dữ liệu & báo cáo hiệu quả để đo lường tác động về thành tựu của học sinh, sinh viên

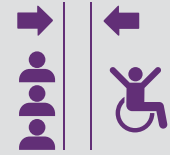
## TIẾN BỘ LỚN NHẤT

 <p><b>Tăng cường phân loại lại học viên Anh ngữ</b></p>	<p>Chỉ số: </p> <p>Thước đo của địa phương</p>
 <p><b>Tăng cường đánh giá ELA</b></p>	<p>Chỉ số: Bảng điều khiển trường học California </p> <p>Trạng thái: Thấp Thay đổi: Duy trì</p>
 <p><b>Tăng cường đánh giá Toán</b></p>	<p>Chỉ số: Bảng điều khiển trường học California </p> <p>Trạng thái: Thấp Thay đổi: Tăng</p>

## NHU CẦU CAO NHẤT

 <p><b>Cải thiện tỷ lệ treo</b></p>	<p>Chỉ số: Bảng điều khiển trường học California </p> <p>Trạng thái: Cao Thay đổi: Tăng</p>
 <p><b>Cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp</b></p>	<p>Chỉ số: Bảng điều khiển trường học California </p> <p>Trạng thái: Trung bình Thay đổi: Giảm</p>
 <p><b>Cải thiện tình trạng thường xuyên vắng mặt</b></p>	<p>Chỉ số: </p> <p>Thước đo của địa phương</p>

## KHOẢNG CÁCH NĂNG LỰC HỌC TẬP

<p>Phân nhóm có nhu cầu:</p>  <p><b>Sinh viên khuyết tật*</b></p>	<p>Các chỉ số của tiểu bang:</p> 
--	--

\*Sinh viên khuyết tật là phân nhóm duy nhất có khoảng cách hạng mục 2+ dưới hạng mục Tất cả sinh viên. Tuy nhiên, khu học chánh Thành phố Sacramento công nhận nhiều phân nhóm rơi vào hạng mục đỏ, cam & vàng. Các Hành động & Dịch vụ đã được lên kế hoạch để đáp ứng những nhu cầu này.

- Các hành động được lên kế hoạch để duy trì tiến độ:**
- Đào tạo chuyên gia để cung cấp học tập chuyên môn (cộng tác & hướng dẫn giảng dạy)
  - Học tập chuyên môn ELD quản lý & thực hiện Kế hoạch tổng thể EL
  - Tài liệu bổ sung & công nghệ giảng dạy

- Các hành động được lên kế hoạch để đáp ứng nhu cầu:**
- Ứng dụng thực hành phục hồi, PBIS & kỹ năng Học tập Cảm xúc Xã hội trên toàn khu học chánh
  - Cải thiện dịch vụ Tư vấn & sử dụng Sáng kiến Hướng dẫn Trường học tại California
  - Sử dụng dữ liệu để sớm nhận diện sinh viên ít đến lớp

- Các hành động đã được lên kế hoạch để đáp ứng khoảng cách năng lực học tập:**
- Phản ánh kết quả kiểm toán giúp tập trung vào các dịch vụ xóa khoảng cách thành tựu
  - Tiếp cận các chương trình giảng dạy cốt lõi chung, MTSS, xác định & nhận các tài nguyên chương trình giảng dạy
  - Tư vấn học tập & nghề để hỗ trợ sinh viên

## CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG HOẶC CẢI THIỆN



**Các giáo viên đủ năng lực & được chứng nhận**

Đối với  EL LI FY



**Học tập chuyên môn**

Đối với  EL LI FY



**Tăng cường sự vô tư & công bằng xã hội**

Đối với  EL LI FY



**Can thiệp trong & sau giờ học**

Đối với  EL LI FY



## MỤC TIÊU #1



### SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC & SẴN SÀNG ĐI LÀM

Chi tiêu 2016-17 thực tế  
**\$399,494,638**

Tình trạng chung  
  
Đang tiến hành

↕ Kết quả - Các thành tựu nổi bật	Số liệu kỳ vọng	Số liệu thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
- Năng lực ELA CAASPP cải thiện	37%	39%	✓	21	10	47%
- Tham gia học tập chuyên môn NGSS	136	227	✓			
- Tỷ lệ phân loại lại được cải thiện	11%	11.2%	✓			
↪ Hành động - Các thành tựu nổi bật	Chi phí đã lập ngân sách	Chi phí thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
1.3 - Cộng tác tại chỗ & hướng dẫn giảng dạy lồng ghép vào công việc	\$1,070,578	\$1,175,260	✓	20	20	100%
1.5 - Tài nguyên công nghệ giảng dạy	\$506,019	\$817,427	✓			
1.6 - Cơ hội học tập chuyên môn giáo dục đặc biệt	\$63,166,000	\$63,166,000	✓			



## MỤC TIÊU #2



### MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SẠCH SẼ, LÀNH MẠNH & AN TOÀN

Chi tiêu 2016-17 thực tế  
**\$21,853,476**

Tình trạng chung  
  
Đang tiến hành

↕ Kết quả - Các thành tựu nổi bật	Số liệu kỳ vọng	Số liệu thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
- Tỷ lệ FIT được duy trì	100%	100%	✓	11	7	63%
- Duy trì thời gian trông coi của trường	86.5 FTE	86.5 FTE	✓			
- Duy trì Quản lý tại cơ sở trường	71 FTE	71 FTE	✓			
↪ Hành động - Các thành tựu nổi bật	Chi phí đã lập ngân sách	Chi phí thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
2.1 - Các cơ sở trường học sạch sẽ & niềm nở với đủ nhân viên	\$12,778,584	\$12,778,584	✓	19	19	100%
2.2 Duy trì đủ vật tư tại tất cả các cơ sở	\$825,256	\$868,309	✓			
2.3 - Phát triển & duy trì kế hoạch trường học an toàn	\$1,430,000	\$1,422,438	✓			





MỤC TIÊU  
**#3**



**SỰ THAM GIA CỦA GIA ĐÌNH & CỘNG ĐỒNG**

Chi tiêu 2016-17 thực tế  
**\$2,903,715**

Tình trạng chung  
  
Đang tiến hành

Kết quả - Các thành tựu nổi bật	Số liệu kỳ vọng	Số liệu thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
	- Duy trì SSC với thành phần phù hợp	<b>100%</b>	<b>100%</b>	✓		
- Thiết lập đường cơ sở tham dự cho các cuộc họp CAC	xây dựng đường cơ sở	<b>22.5</b>	✓	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>55%</b>
- Khảo sát sự hài lòng của phụ huynh	xây dựng đường cơ sở	có	✓	Kết quả	Kết quả	
Hành động - Các thành tựu nổi bật	Chi phí đã lập ngân sách	Chi phí thực tế	Tiến bộ	Tổng lên kế hoạch	Tổng đạt được	% Hoàn thành
3.3 - Dự án hỗ trợ việc đến thăm nhà giữa phụ huynh/giáo viên	<b>\$310,000</b>	<b>\$310,000</b>	✓			
3.5 - Liên lạc thường xuyên với phụ huynh/người giám hộ	<b>\$48,152</b>	<b>\$56,243</b>	✓	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100%</b>
3.6 - Cập nhật trang web & cải tiến để liên lạc tốt hơn	<b>\$71,000</b>	<b>\$79,000</b>	✓	Hành động	Hành động	



**TỔNG CHI TIÊU LCAP**

Tổng chi phí LCAP 2016-17 đã lên kế hoạch

**\$429,241,909**

vs.

Tổng chi phí LCAP 2016-17 thực tế

**\$424,251,829**

=

Hướng tới hỗ trợ đầy đủ các học sinh, sinh viên mục tiêu

**99%**

Gần đáp ứng chi tiêu đầy đủ



# Sự tham gia của các bên có liên quan



**Nhóm bao gồm:**  
 Phụ huynh, học sinh sinh viên, giáo viên, nhân viên, người quản lý, hội đồng, ủy viên quản trị, người ủng hộ thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng, thành viên cộng đồng, PAC, ELAC, DELAC, & SSC.



## Danh mục các mục được chia sẻ:

- Dữ liệu hồ sơ khu học chánh
- Các ưu tiên về giáo dục của tiểu bang
- Tổng quan về LCAP & LCFF
- Kế hoạch tại cơ sở trường



SCUSD đã thông báo, tư vấn và mời các bên liên quan của trường tham gia vào việc xây dựng LCAP như được tóm tắt trên đây. Liên lạc với các bên liên quan bao gồm:



Trang web, email, điện thoại, truyền miệng, họp.

# Cải tiến dịch vụ & Sự minh bạch về tài chính

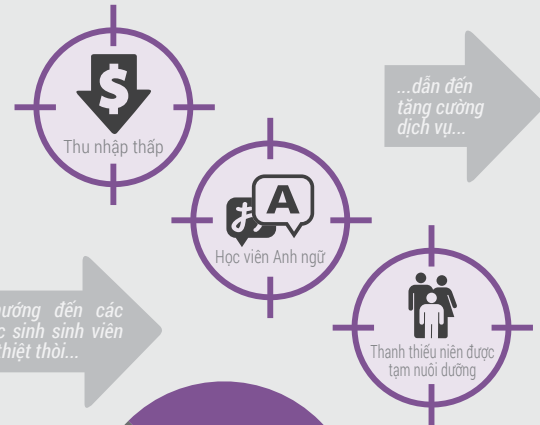


Luật pháp California quy định Địa phương Kiểm soát Công thức Tài trợ gồm 3 bậc, với 2 bậc...



Trợ cấp tập trung	\$59,232,072
Trợ cấp bổ sung	\$322,962,147
Trợ cấp cơ sở	\$137,232,504
Thu nhập khác (tiểu bang & địa phương)	\$80,242,157
Thu nhập liên bang	\$599,668,880

Tổng thu nhập: \$599,668,880

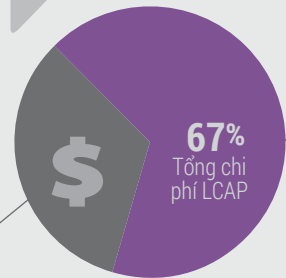


**20%**

Cải tiến dịch vụ kỳ vọng năm 2017-18 bằng cách sử dụng

**\$59,232,072**

trong Tổng trợ cấp bổ sung & tập trung so với




Tổng chi phí LCAP 2017-18 đã quy định: **\$399,063,230**

= **673%** Hướng tới hỗ trợ đầy đủ các học sinh, sinh viên mục tiêu

## MỤC TIÊU

# #1



## Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học & sẵn sàng đi làm

CHI TIẾT MỤC TIÊU

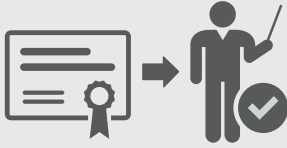
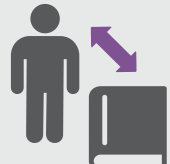

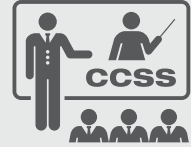

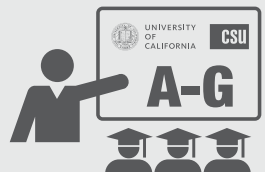




### ƯU TIÊN CỦA TIỂU BANG

1. Dịch vụ cơ bản
2. Tiêu chuẩn học thuật
3. Sự tham gia của phụ huynh
4. Thành tích của học sinh sinh viên
5. Sự tham gia của học sinh sinh viên
6. Môi trường học đường
7. Tiếp cận khóa học
8. Các kết quả khác

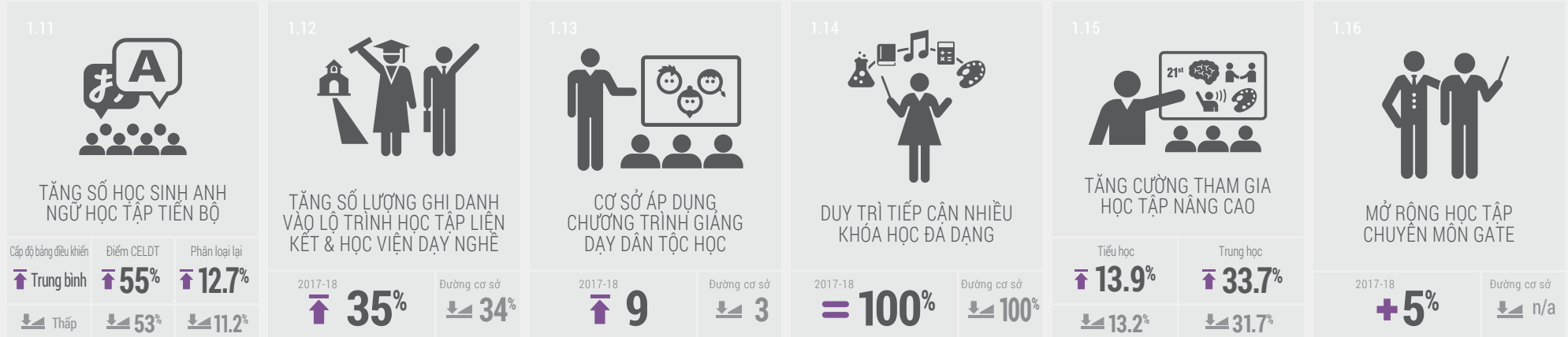
### TRẠNG THÁI

- Mới
- Bổ sung
- Không thay đổi

### KẾT QUẢ KỶ VỌNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC 2017-18

<p>1.1</p>  <p>TĂNG CƯỜNG GIÁO VIÊN ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHÙ HỢP &amp; ĐƯỢC CHỨNG NHẬN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 97%</td> <td>95%</td> <td>↑ &lt;1%</td> <td>1.2%</td> </tr> <tr> <td>Được chứng nhận</td> <td></td> <td>Phân bổ sai</td> <td></td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở	↑ 97%	95%	↑ <1%	1.2%	Được chứng nhận		Phân bổ sai		<p>1.2</p>  <p>DUY TRÌ TIẾP CẬN TÀI LIỆU GIẢNG DẠY HỢP CHUẨN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>= 100%</td> <td>100%</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	= 100%	100%	<p>1.3</p>  <p>TĂNG CƯỜNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT ỨNG DỤNG TIỂU CHUẨN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 34%</td> <td>24%</td> <td>↑ 30%</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>Học tập chuyên môn</td> <td></td> <td>Hỗ trợ cơ sở</td> <td></td> </tr> <tr> <td>↑ 34%</td> <td>24%</td> <td>↑ 38%</td> <td>28%</td> </tr> <tr> <td>Tài liệu CCSS</td> <td></td> <td>Tiêu chuẩn học thuật</td> <td></td> </tr> <tr> <td>↑ 26%</td> <td>16%</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗ trợ giáo viên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở	↑ 34%	24%	↑ 30%	20%	Học tập chuyên môn		Hỗ trợ cơ sở		↑ 34%	24%	↑ 38%	28%	Tài liệu CCSS		Tiêu chuẩn học thuật		↑ 26%	16%			Hỗ trợ giáo viên				<p>1.4</p>  <p>TĂNG CƯỜNG HỌC TẬP CHUYÊN MÔN ỨNG DỤNG TIỂU CHUẨN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 85%</td> <td>n/a</td> <td>↑ 75%</td> <td>n/a</td> </tr> <tr> <td>Giáo viên tiểu học của Viện ELD</td> <td></td> <td>HS tiểu học của Viện ELD</td> <td></td> </tr> <tr> <td>↑ 3</td> <td>n/a</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Dẫn đầu với các trường học tập</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>↑ 250</td> <td>227</td> <td>↑ 250</td> <td>202</td> </tr> <tr> <td>NGSS</td> <td></td> <td>VAPA</td> <td></td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở	↑ 85%	n/a	↑ 75%	n/a	Giáo viên tiểu học của Viện ELD		HS tiểu học của Viện ELD		↑ 3	n/a			Dẫn đầu với các trường học tập				↑ 250	227	↑ 250	202	NGSS		VAPA		<p>1.5</p>  <p>TĂNG CƯỜNG THÀNH TÍCH CAASPP VỀ ELA &amp; TOÁN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ -21</td> <td>-28</td> <td>↑ -40</td> <td>-45</td> </tr> <tr> <td>ELA</td> <td></td> <td>Math</td> <td></td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở	↑ -21	-28	↑ -40	-45	ELA		Math	
2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở																																																																																					
↑ 97%	95%	↑ <1%	1.2%																																																																																					
Được chứng nhận		Phân bổ sai																																																																																						
2017-18	Đường cơ sở																																																																																							
= 100%	100%																																																																																							
2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở																																																																																					
↑ 34%	24%	↑ 30%	20%																																																																																					
Học tập chuyên môn		Hỗ trợ cơ sở																																																																																						
↑ 34%	24%	↑ 38%	28%																																																																																					
Tài liệu CCSS		Tiêu chuẩn học thuật																																																																																						
↑ 26%	16%																																																																																							
Hỗ trợ giáo viên																																																																																								
2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở																																																																																					
↑ 85%	n/a	↑ 75%	n/a																																																																																					
Giáo viên tiểu học của Viện ELD		HS tiểu học của Viện ELD																																																																																						
↑ 3	n/a																																																																																							
Dẫn đầu với các trường học tập																																																																																								
↑ 250	227	↑ 250	202																																																																																					
NGSS		VAPA																																																																																						
2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở																																																																																					
↑ -21	-28	↑ -40	-45																																																																																					
ELA		Math																																																																																						
<p>1.6</p>  <p>TĂNG CƯỜNG HỌC SINH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HOÀN THÀNH CÁC KHÓA HỌC A-G</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 44%</td> <td>43%</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	↑ 44%	43%	<p>1.7</p>  <p>TĂNG TỶ LỆ ĐẬU 3+ KỶ THI AP</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 61%</td> <td>60%</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	↑ 61%	60%	<p>1.8</p>  <p>TĂNG SỐ HỌC SINH LỚP 11 "SẴN SÀNG VÀO CAO ĐẲNG ĐẠI HỌC" TRÊN CAASPP</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 21%</td> <td>19%</td> <td>↑ 9%</td> <td>8%</td> </tr> <tr> <td>ELA</td> <td></td> <td>Toán</td> <td></td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở	↑ 21%	19%	↑ 9%	8%	ELA		Toán		<p>1.9</p>  <p>TĂNG TỶ LỆ TỐT NGHIỆP</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 83%</td> <td>80.5%</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	↑ 83%	80.5%	<p>1.10</p>  <p>TĂNG SỐ HỌC SINH NHẬN BẰNG TỬ TÀI QUỐC TẾ (IB)</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td>Đường cơ sở</td> </tr> <tr> <td>↑ 8%</td> <td>6%</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	↑ 8%	6%																																																								
2017-18	Đường cơ sở																																																																																							
↑ 44%	43%																																																																																							
2017-18	Đường cơ sở																																																																																							
↑ 61%	60%																																																																																							
2017-18	Đường cơ sở	2017-18	Đường cơ sở																																																																																					
↑ 21%	19%	↑ 9%	8%																																																																																					
ELA		Toán																																																																																						
2017-18	Đường cơ sở																																																																																							
↑ 83%	80.5%																																																																																							
2017-18	Đường cơ sở																																																																																							
↑ 8%	6%																																																																																							

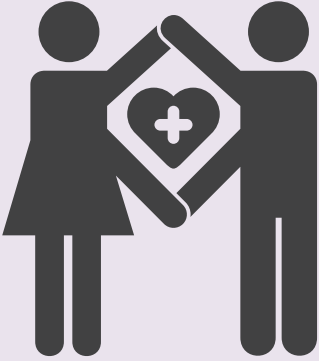
## KẾT QUẢ KỲ VỌNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC 2017-18



## HÀNH ĐỘNG & CHI PHÍ KỲ VỌNG 2017-18

Mục tiêu #1	Hành động / Dịch vụ	Số tiền	Mục tiêu	Trạng thái
1.1 - Chương trình giáo dục cơ bản (lương & phúc lợi được chứng nhận để thu hút các giáo viên năng lực cao)		\$288,784,634	Tất cả học sinh sinh viên	Không thay đổi
1.2 - Chuyên gia đào tạo khu học chánh cung cấp học tập chuyên môn liên tục (áp dụng CCSS & ELD)		\$5,696,709		Bổ sung
1.3 - Nền tảng học tập những năm đầu đời mạnh (mầm non & TK)		\$17,409,282	LI EL FY	
1.4 - Thủ thư cung cấp hỗ trợ nghiên cứu, học tập dựa trên dự án & tiếp cận tài nguyên công nghệ		\$1,632,026		
1.5 - Áp dụng các chiến lược giảng dạy để hỗ trợ giảng dạy SWD CCSS (UDL, MTSS, tài nguyên giảng dạy)		\$15,316,342	SWD	
1.6 - Tư vấn học thuật & nghề cho các hoạt động & hướng dẫn sẵn sàng vào cao đẳng, đại học & đi làm (47 FTE)		\$5,683,973	Thu nhập thấp	
1.7 - Duy trì & mở rộng áp dụng Học tập Liên kết & Lộ trình CTE (WBL, CCGI, các hoạt động CCR, v.v.)		\$5,461,764	Học viên Anh ngữ Thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng	Mới
1.8 - Hoạt động Hỗ trợ tài chính để giúp học sinh sẵn sàng vào học cao đẳng, đại học		\$275,525		
1.9 - Tư vấn giáo dục từ Chương trình của Bộ phận dịch vụ cho thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng		\$705,317		
1.10 - Học tập chuyên môn lãnh đạo ELD & áp dụng kế hoạch tổng thể EL		\$821,279		
1.11 - Mở rộng các phân nhóm & khả năng tiếp cận chương trình GATE cho sinh viên nâng cao		\$139,084	GATE	
1.12 - Học tập chuyên môn, tài nguyên & vượt xa để mở rộng tiếp cận chương trình IB		\$776,399		
1.13 - Hỗ trợ chương trình cơ bản tại cơ sở (chương trình giảng dạy, đánh giá, học tập chuyên môn, tài liệu & công nghệ)		\$2,875,842		
1.14 - Hỗ trợ đào tạo áp dụng các tiêu chuẩn của cơ sở (hỗ trợ can thiệp & trợ giảng)		\$2,596,991		
1.15 - Hỗ trợ tại cơ sở về học tập những năm đầu đời (cộng tác phân tích dữ liệu bổ sung & hội thảo)		\$339,421		
1.16 - Hỗ trợ các hoạt động của thư viện tại cơ sở (Tài liệu ELD, trợ lý song ngữ & sách)		\$1,567,332		
1.17 - Nhà tâm lý học đường bổ sung trên phân bố cơ bản		\$3,641,779		

MỤC TIÊU  
**#2**



## Học sinh, sinh viên an toàn, khỏe mạnh về cảm xúc & nhiệt tình tham gia

CHI TIẾT MỤC TIÊU

**ƯU TIÊN CỦA TIỂU BANG**

1. Dịch vụ cơ bản

2. Tiêu chuẩn học thuật

3. Sự tham gia của phụ huynh

4. Thành tích của học sinh sinh viên

5. Sự tham gia của học sinh sinh viên

6. Môi trường học đường

7. Tiếp cận khóa học

8. Các kết quả khác



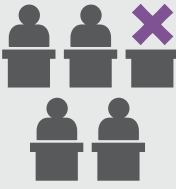





**TRẠNG THÁI**

Mới

Bổ sung
















Không thay đổi

### KẾT QUẢ KỶ VỌNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC 2017-18

<p>2.1</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">DUY TRÌ ĐÁNH GIÁ FIT</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>= 100%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 100%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>= 100%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 100%</b>	<p>2.2</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">TĂNG TỶ LỆ ĐI HỌC</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>↑ 95.5%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 95.3%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>↑ 95.5%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 95.3%</b>	<p>2.3</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">GIẢM TÌNH TRẠNG VẮNG MẶT THƯỜNG XUYÊN</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>↓ 11%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 12%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>↓ 11%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 12%</b>	<p>2.4</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">GIẢM TỶ LỆ TREO</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>↓ 2.5%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 3.8%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>↓ 2.5%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 3.8%</b>																				
2017-18	<b>= 100%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 100%</b>																																				
2017-18	<b>↑ 95.5%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 95.3%</b>																																				
2017-18	<b>↓ 11%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 12%</b>																																				
2017-18	<b>↓ 2.5%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 3.8%</b>																																				
<p>2.5</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">GIẢM TỶ LỆ BỎ HỌC</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>↓ 10.4%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 10.9%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>↓ 10.4%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 10.9%</b>	<p>2.6</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">DUY TRÌ TỶ LỆ ĐUỐI HỌC THẤP</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>2017-18</td> <td><b>= &lt;1%</b></td> <td>Đường cơ sở</td> <td><b>↔ 0%</b></td> </tr> </table>	2017-18	<b>= &lt;1%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 0%</b>	<p>2.7</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">TĂNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT AN TOÀN TRƯỜNG HỌC TÍCH CỰC</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>↑ 62%</b> Tiểu học</td> <td>59%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 64%</b> K-8</td> <td>61%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 68%</b> Trung học</td> <td>65%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 68%</b> Trung học</td> <td>65%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 64%</b> Giáo viên</td> <td>61%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 86%</b> Gia đình</td> <td>83%</td> </tr> </tbody> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 62%</b> Tiểu học	59%	<b>↑ 64%</b> K-8	61%	<b>↑ 68%</b> Trung học	65%	<b>↑ 68%</b> Trung học	65%	<b>↑ 64%</b> Giáo viên	61%	<b>↑ 86%</b> Gia đình	83%	<p>2.8</p> <div style="text-align: center;"></div> <p style="text-align: center;">TĂNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT SỰ GẮN BÓ VỚI TRƯỜNG HỌC TÍCH CỰC</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><b>↑ 71%</b> Tiểu học</td> <td>68%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 71%</b> K-8</td> <td>68%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 69%</b> Trung học</td> <td>66%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 65%</b> Trung học</td> <td>62%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 77%</b> Giáo viên</td> <td>74%</td> </tr> <tr> <td><b>↑ 84%</b> Gia đình</td> <td>81%</td> </tr> </tbody> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 71%</b> Tiểu học	68%	<b>↑ 71%</b> K-8	68%	<b>↑ 69%</b> Trung học	66%	<b>↑ 65%</b> Trung học	62%	<b>↑ 77%</b> Giáo viên	74%	<b>↑ 84%</b> Gia đình	81%
2017-18	<b>↓ 10.4%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 10.9%</b>																																				
2017-18	<b>= &lt;1%</b>	Đường cơ sở	<b>↔ 0%</b>																																				
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																																						
<b>↑ 62%</b> Tiểu học	59%																																						
<b>↑ 64%</b> K-8	61%																																						
<b>↑ 68%</b> Trung học	65%																																						
<b>↑ 68%</b> Trung học	65%																																						
<b>↑ 64%</b> Giáo viên	61%																																						
<b>↑ 86%</b> Gia đình	83%																																						
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																																						
<b>↑ 71%</b> Tiểu học	68%																																						
<b>↑ 71%</b> K-8	68%																																						
<b>↑ 69%</b> Trung học	66%																																						
<b>↑ 65%</b> Trung học	62%																																						
<b>↑ 77%</b> Giáo viên	74%																																						
<b>↑ 84%</b> Gia đình	81%																																						



## HÀNH ĐỘNG & CHI PHÍ KỲ VỌNG 2017-18

 Mục tiêu #2	 Hành động / Dịch vụ	 Số tiền	 Mục tiêu	 Trạng thái
2.1 - Đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh về thể chất & cảm xúc với đủ nhân viên		\$15,987,512	 Tất cả học sinh sinh viên	 Không thay đổi
2.2 - Thực hiện sáng kiến Nơi trú ẩn an toàn (học tập chuyên môn tình nguyện, tài nguyên học sinh sinh viên & gia đình, hỗ trợ học sinh sinh viên DACA đủ điều kiện)		\$40,000	 LI  EL  FY	 Mới
2.3 - Quản lý trường học an toàn & quản lý tài nguyên trường học tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch & các mối quan hệ		\$1,242,353		
2.4 - Phân công trợ lý hiệu trưởng cấp trung học & bổ sung quản trị viên (phát triển & duy trì kế hoạch trường học an toàn)		\$2,835,954	 Thu nhập thấp	
2.5 - Phương pháp môi trường học đường tích hợp (học tập cảm xúc xã hội, PBIS, thực hành phục hồi, giám đốc SEL, người hướng dẫn về sự công bằng, học tập chuyên môn & hội thảo, tài liệu giảng dạy bổ sung)		\$2,091,545	 Học viên Anh ngữ  Thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng	 Bổ sung
2.6 - Tiếp tục hỗ trợ & đào tạo Phòng chống Bắt nạt (an toàn & các giải pháp kế hoạch hành động)		\$119,972		
2.7 - Áp dụng chương trình cải thiện tình trạng đi học & vắng mặt thường xuyên (dữ liệu giám sát, tầm quan trọng của việc liên lạc, v.v.)		\$502,302		
2.8 - Y tá khu học chánh & nhân viên xã hội cung cấp dịch vụ quản lý chăm sóc chuyên sâu (wraparound)		\$4,412,389	  	
2.9 - Chương trình học tập mở rộng hỗ trợ nhu cầu học tập & xã hội/cảm xúc của học sinh sinh viên (trải nghiệm trước, sau, mùa hè & giữa hai học kỳ)		\$10,850,000		
2.10 - Tiếp cận hỗ trợ sinh viên tập trung hóa thông qua Trung tâm Kết nối (Connect Center, tư vấn lâm sàng, quản lý hồ sơ, can thiệp & hỗ trợ tham dự, v.v.)		\$576,732	  	
2.11 - Hỗ trợ ghi danh, tham dự & thành tích cho học sinh sinh viên vô gia cư (truy xuất hồ sơ, vật tư trường học & vệ sinh, giới thiệu, v.v.)		\$161,872,187		
2.12 - Các hành động tại cơ sở của trường riêng lẻ hỗ trợ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên được phác thảo trong SPSA		\$2,736,877		
2.13 - Hỗ trợ Không khí học đường tích cực do mỗi cơ sở quyết định (tài liệu bổ sung, nhân sự, hoạt động làm phong phú & ngoại khóa, các chương trình nghệ thuật & âm nhạc)		\$1,001,863		



## MỤC TIÊU #3



## Trao quyền cho gia đình & cộng đồng

CHI TIẾT MỤC TIÊU

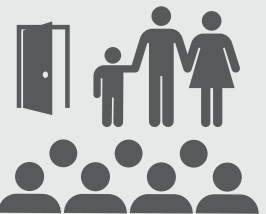
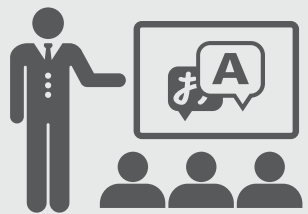
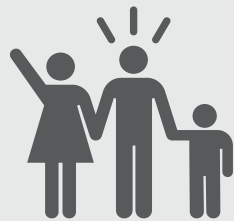

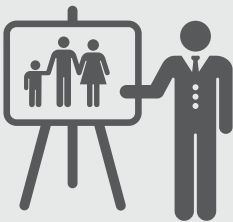
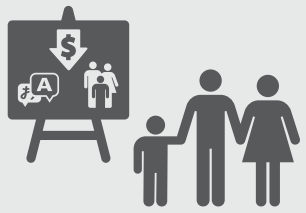
### ƯU TIÊN CỦA TIỂU BANG

1. Dịch vụ cơ bản
2. Tiêu chuẩn học thuật
3. Sự tham gia của phụ huynh
4. Thành tích của học sinh sinh viên
5. Sự tham gia của học sinh sinh viên
6. Môi trường học đường
7. Tiếp cận khóa học
8. Các kết quả khác

### TRẠNG THÁI

- + Mới
- ! Bổ sung
- ✔ Không thay đổi

### KẾT QUẢ KỶ VỌNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC 2017-18

<p>3.1</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA PHỤ HUYNH TRONG SSC</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>= 100%</b></td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Thành phần</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 38</b></td> <td style="text-align: center;">17</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Trường được đào tạo</td> </tr> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>= 100%</b>	100%	Thành phần		<b>↑ 38</b>	17	Trường được đào tạo		<p>3.2</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA DELAC</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 65%</b></td> <td style="text-align: center;">54%</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Đại diện DELAC</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 55%</b></td> <td style="text-align: center;">38%</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Sự tham dự của đại diện DELAC</td> </tr> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 65%</b>	54%	Đại diện DELAC		<b>↑ 55%</b>	38%	Sự tham dự của đại diện DELAC		<p>3.3</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CÁC CỦA PHỤ HUYNH</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>+ 5%</b></td> <td style="text-align: center;">22</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Cơ sở</td> </tr> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>+ 5%</b>	22	Cơ sở	
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																														
<b>= 100%</b>	100%																														
Thành phần																															
<b>↑ 38</b>	17																														
Trường được đào tạo																															
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																														
<b>↑ 65%</b>	54%																														
Đại diện DELAC																															
<b>↑ 55%</b>	38%																														
Sự tham dự của đại diện DELAC																															
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																														
<b>+ 5%</b>	22																														
Cơ sở																															
<p>3.4</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG ĐẾN THĂM NHÀ GIỮA PHỤ HUYNH- GIÁO VIÊN</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 5,000</b></td> <td style="text-align: center;">2,300</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Cơ sở</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 5,000</b>	2,300	Cơ sở		<p>3.5</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA APTT TẠI TRƯỜNG</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 15</b></td> <td style="text-align: center;">13</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Cơ sở</td> </tr> </table>	2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 15</b>	13	Cơ sở		<p>3.6</p>  <p><b>TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA HỘI THẢO PARENT LEADERSHIP PATHWAY</b></p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th>Số liệu 2017-18</th> <th>Đường cơ sở</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 28</b></td> <td style="text-align: center;">25</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Cơ sở</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 2,217</b></td> <td style="text-align: center;">38%</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Người tham dự</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><b>↑ 75%</b></td> <td style="text-align: center;">67%</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center; font-size: small;">Phụ huynh học viên Anh ngữ</td> </tr> </table>	Số liệu 2017-18	Đường cơ sở	<b>↑ 28</b>	25	Cơ sở		<b>↑ 2,217</b>	38%	Người tham dự		<b>↑ 75%</b>	67%	Phụ huynh học viên Anh ngữ	
2017-18	Đường cơ sở																														
<b>↑ 5,000</b>	2,300																														
Cơ sở																															
2017-18	Đường cơ sở																														
<b>↑ 15</b>	13																														
Cơ sở																															
Số liệu 2017-18	Đường cơ sở																														
<b>↑ 28</b>	25																														
Cơ sở																															
<b>↑ 2,217</b>	38%																														
Người tham dự																															
<b>↑ 75%</b>	67%																														
Phụ huynh học viên Anh ngữ																															

## HÀNH ĐỘNG & CHI PHÍ KỶ VỌNG 2017-18

Mục tiêu #3	Hành động / Dịch vụ	Số tiền	Mục tiêu	Trạng thái
3.1 - Vươn tới phụ huynh & dịch vụ giáo dục & thiết lập Trung tâm Tài nguyên cho Phụ huynh tại cơ sở (nhân viên điều phối cơ hội tham gia, thông tin & các hoạt động xây dựng năng lực)		\$486,810	Thu nhập thấp	Không thay đổi
3.2 - Hỗ trợ đến thăm nhà giữa phụ huynh-giáo viên & các Tổ Phụ huynh-Giáo viên Học thuật (Chuyên gia 0.5 FTE & tiền trợ cấp)		\$372,583	Học viên Anh ngữ Thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng	Bổ sung
3.3 - Biên dịch & thông dịch 5 ngôn ngữ tại các cuộc họp & sự kiện (Tây Ban Nha 3 FTE (tương đương toàn thời gian), Hmong 2 FTE, tiếng Quảng Đông 1 FTE, tiếng Việt 1 FTE, tiếng Nga 1 FTE)		\$952,578		
3.4 - Thúc đẩy giao tiếp giữa người giám hộ nuôi dưỡng (quyền ghi danh, chuyển điểm phù hợp, xếp lớp & tình trạng học tập)		N/C		
3.5 - Nhân viên & dịch vụ cải thiện tiếp cận & liên lạc về các sự kiện tại cơ sở với phụ huynh/người chăm sóc (giáo dục, cuộc họp thông tin, tình nguyện, v.v)		\$579,021		
3.6 - Cải thiện biên dịch & thông dịch tại cơ sở (cuộc họp, bài đăng trên web, bản tin, tiếp xúc qua điện thoại, v.v.)		\$146,876		
3.7 - Biên dịch ngôn ngữ SPSA phù hợp tại mỗi trường		\$17,037		
3.8 - Thiết kế đồ họa thông tin LCAP toàn diện để tăng cường hiểu biết & hỗ trợ cho kế hoạch của khu học chánh (bao gồm dịch thuật các ngôn ngữ)		\$13,975	Tất cả học sinh sinh viên	Mới



## MỤC TIÊU #4



## Xuất sắc về hoạt động

CHI TIẾT MỤC TIÊU

**ƯU TIÊN CỦA TIỂU BANG**

1. Dịch vụ cơ bản
2. Tiêu chuẩn học thuật
3. Sự tham gia của phụ huynh
4. Thành tích của học sinh sinh viên
5. Sự tham gia của học sinh sinh viên
6. Môi trường học đường
7. Tiếp cận khóa học
8. Các kết quả khác





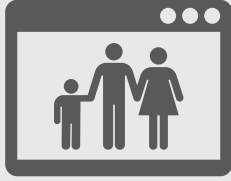



**TRẠNG THÁI**

  
Mới

  
Bổ sung

  
Không thay đổi

### KẾT QUẢ KỶ VỌNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC 2017-18

<p>4.1</p>  <p>TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG BẢNG ĐIỀU KHIỂN</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>2017-18</p> <p><b>+ 10%</b></p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>Đường cơ sở</p> <p> n/a</p> </div> </div>	<p>4.2</p>  <p>DUY TRÌ NỘP CALPADS &amp; CRDC ĐÚNG THỜI HẠN</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>2017-18</p> <p><b>+ 10%</b></p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>Đường cơ sở</p> <p> n/a</p> </div> </div>	<p>4.3</p>  <p>TĂNG SỐ TÀI KHOẢN INFINITE CAMPUS</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>2017-18</p> <p><b>+ 10%</b></p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>Đường cơ sở</p> <p> n/a</p> </div> </div>	<p>4.4</p>  <p>PHÁT TRIỂN CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p> xây dựng đường cơ sở</p> </div> </div>
--	--	---	--

### HÀNH ĐỘNG & CHI PHÍ KỶ VỌNG 2017-18

Mục tiêu #4	Hành động / Dịch vụ	Số tiền	Mục tiêu	Trạng thái
	4.1 - Báo cáo cơ sở dữ liệu bảng điều khiển & phần mềm hệ thống đánh giá	<b>\$211,280</b>		 Bổ sung
	4.2 - Thiết lập tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng trên toàn khu học chánh (phát triển công cụ đo lường cho mỗi bộ phận)	N/C	Tất cả học sinh sinh viên	 Mới



**Các chữ viết tắt:** AP (bao gồm các khóa học tương ứng với nội dung đào tạo năm đầu của Đại học), APTT (Tổ học thuật giữa Phụ huynh và Giáo viên), CAASPP (Đánh giá Tiến bộ và Trình độ học tập của Sinh viên tại California), CAC (Ủy ban Tư vấn Cộng đồng), CalPADS (Hệ thống Dữ liệu Thành tích Học sinh theo chiều dọc tại California), CCGI (Sáng kiến Hướng dẫn Cao đẳng California), CCR (Sẵn sàng vào Cao đẳng đại học và Đi làm), CCSS (Tiêu chuẩn Tiểu bang Cốt lõi Chung), CELDT (Kiểm tra Phát triển Ngôn ngữ Tiếng Anh tại California), CRDC (Thu thập Dữ liệu Quyền dân sự), CTE (Giáo dục Kỹ thuật Nghề), DACA (Hành động trì hoãn dành cho trẻ em vào Mỹ), DELAC (Ủy ban Tư vấn Học viên Anh ngữ cấp độ khu học chánh), EL (Học viên Anh ngữ), ELA (Nghệ thuật Ngôn ngữ tiếng Anh), ELD (Phát triển Ngôn ngữ tiếng Anh), FIT (Công cụ Kiểm tra Cơ sở vật chất), FTE (Tương đương Toàn thời gian), FY (Thanh thiếu niên được tạm nuôi dưỡng), GATE (Giáo dục Năng khiếu và Tài năng), HS (Trung học), IB (Bằng Tú tài Quốc tế), K (Mẫu giáo), LCAP (Kế hoạch Kiểm soát Địa phương và Giải trình Trách nhiệm), LCFF (Địa phương Kiểm soát Công thức Tài trợ), LI (Thu nhập thấp), MS (Trung học cơ sở), MTSS (Hệ thống Hỗ trợ Đa cấp bậc), NGSS (Tiêu chuẩn Giáo dục Khoa học Thế hệ mới), N/A (Không có sẵn), N/C (Không có chi phí), PAC (Ủy ban Tư vấn Phụ huynh), PBIS (Can thiệp & Hỗ trợ Hành vi Tích cực), PTHV (Chương trình đến thăm nhà giữa phụ huynh và giáo viên), SEL (Học tập Cảm xúc Xã hội), SPSA (Kế hoạch duy nhất vì sự thành công của học sinh sinh viên), SSC (Hội đồng cơ sở trường), SWD (Học sinh khuyết tật), TK (Mẫu giáo chuyển tiếp), UDL (Thiết kế phổ quát cho học tập), VAPA (Nghệ thuật Thị giác và Biểu diễn), WBL (Học tập dựa vào công việc).

## Chú thích

↑ - Tăng LÊN	+	- Tăng THÊM
↓ - Giảm XUỐNG	-	- Giảm THỂM
≡ - Duy trì	=/↑	- Duy trì/Tăng
	↓	- Đường cơ sở



Để biết thêm các tài nguyên LCAP bổ sung hãy quét hoặc nhấp vào mã QR hoặc truy cập [www.goboinfo.com](http://www.goboinfo.com) & tìm khu học chánh của quý vị.



Thiết kế đồ họa thông tin này chỉ cung cấp tóm tắt cấp cao. Để biết chi tiết cụ thể, xin tham khảo kế hoạch mô tả LCAP 111 kèm theo



Sacramento City Unified School District, 5735 47th Ave., Sacramento, CA 95824; Điện thoại: (916) 643-9000; Trang web: [www.scusd.edu](http://www.scusd.edu); CDS#: 3467439000000.

Tổng giám đốc: José Banda; Email: [superintendent@scusd.edu](mailto:superintendent@scusd.edu)